

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2018
V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Phi;

2. Bà Dương Thị Thuật.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Khuyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trương Quốc Khanh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 614/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc “tranh chấp về cấp dưỡng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lương Thị Mỹ T, sinh năm 1988. Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (có mặt).

- Bị đơn: Ông Liễu Kỳ T, sinh năm 1983. Hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/8/2018, bản tự khai ngày 29/8/2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà T trình bày:

Bà T và ông T trước đây là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định số 61/2016/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2016. Theo nội dung quyết định thì bà T được quyền nuôi dưỡng con chung tên Liễu Ngọc Kim T, sinh ngày 02/10/2014, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Nay do điều kiện kinh tế của bà T khó khăn, chi phí sinh hoạt hàng ngày tăng cao nên bà T không lo cho con được đầy đủ. Vì

vậy, bà T khởi kiện yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Bị đơn ông Liễu Kỳ T đã được được Tòa án triệu tập hợp lệ trong suốt quá trình tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn trong suốt quá trình tố tụng là đúng quy định pháp luật. Riêng bị đơn dù được niêm yết, triệu tập hợp lệ vẫn vắng mặt không có lý do là chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về cấp dưỡng được quy định tại khoản 5 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đang cư trú tại xã T, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là ông Liễu Kỳ T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp: Bà T yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Liễu Ngọc Kim T hàng tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Xét thấy, hiện tại bà T đang trực tiếp nuôi dưỡng con chung Liễu Ngọc Kim T, sinh ngày 02/10/2014, cháu T ngày càng trưởng thành, nhu cầu cho sinh hoạt hàng ngày và cho việc học hành càng tăng cao. Do ông T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Tại biên bản xác minh ngày 12/9/2018 thì hiện ông T làm lơ xe, thu nhập bình quân khoảng 6.000.000 đồng/tháng, yêu cầu cấp dưỡng hàng tháng của bà T đối với ông T là 1.000.000 đồng là phù hợp với thu nhập của ông T. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là buộc bị đơn phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Liễu Ngọc Kim T, sinh ngày 02/10/2014 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[4] Quan điểm về nội dung vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ T đối với bị đơn ông Liễu Kỳ T về việc “tranh chấp về cấp dưỡng”.

- Buộc ông Liễu Kỳ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Liễu Ngọc Kim T, sinh ngày 02/10/2014 mỗi tháng là 1.000.000 đồng (một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không cấp dưỡng nuôi con đúng thời hạn thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo bản án này thay thế phần nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định số 61/2016/QĐST-HNGĐ ngày 03/3/2016 của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng.

2. Về án phí: Ông Liễu Kỳ T phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện D;
- CCTHADS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Quang Tuấn